

Bản án số: 42/2019/HS-PT

Ngày: 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Tống Văn Viên

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSPT ngày 29/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST, ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành Đ sinh năm 14/01/1999 tại Thành phố C. Nơi cư trú: ấp, xã M, huyện P, Thành phố C; nghề nghiệp: đánh bắt thủy sản; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông T3 sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến 18/04/2019 cho đặt tiền để bảo lãnh tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 17/12/2018 lực lượng Công an xã A gồm các ông Nguyễn Ngọc L1, Phó Trưởng Công an xã; Nguyễn Văn C5; Trần Văn Đ5; Huỳnh Quốc T và Trương Minh T1 đều là Công an viên xã A, huyện C cùng với

ông Phan Văn N4, cán bộ Công an huyện C tiến hành tuần tra theo Kế hoạch số 09/KHTT - CAX, ngày 16/12/2018 của Công an xã A, huyện C về việc tuần tra phòng, chống tội phạm trên tuyến Sông Hậu đoạn thủy phận thuộc các ấp D, T1, T2 và ấp A, xã A, huyện C (Tổ tuần tra do ông L1 làm tổ trưởng, phương tiện tuần tra do ông C5 điều khiển). Khi tuần tra các ông L1, C5 và T1 mặc trang phục Công an nhân dân (trang phục Công an xã), còn lại các ông Đ5, T và N4 mặc thường phục. Trong lúc đang tuần tra trên Sông Hậu đoạn thủy phận thuộc ấp A, xã A, huyện C thì phát hiện ghe cào đánh bắt thủy sản do bị cáo Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/01/1999 điều khiển đánh bắt thủy sản theo hướng từ xã H, huyện C về xã A, huyện C có biểu hiện nghi vấn sử dụng xung điện để đánh bắt cá trên sông. Ngoài bị cáo Đ trên ghe cào còn có hai người làm thuê là ông Cao Văn B và ông Cao Quốc K. Phát hiện có lực lượng tuần tra nên bị cáo Đ kêu ông B dùng dao cắt dây kéo giàn cào bỏ xuống sông, Đ điều khiển ghe cào quay lại bỏ chạy về hướng tỉnh S. Khi ông B dùng dao cắt đứt dây kéo giàn cào làm rơi xuống sông nhưng vẫn còn vướng lại dây dẫn điện. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc L1 ra tín hiệu và yêu cầu Đ dừng phương tiện là ghe cào lại để kiểm tra. Bị cáo Đ không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển ghe cào bỏ chạy được một đoạn thì phương tiện của lực lượng tuần tra đuổi kịp và áp sát ghe cào. Lúc này, các ông L1, T1, T và Đ5 bước lên ghe cào kiểm tra thì phát hiện một dynamo phát điện trực tiếp từ máy động cơ DIEZEL, hiệu ISUZU trên ghe cào và khoảng 70 mét dây dẫn điện được mắc trực tiếp từ dynamo phát điện đến giàn cào. Phát hiện bị cáo Đ đánh bắt cá trên sông có sử dụng xung điện nên ông L1 yêu cầu Đ và K trực vớt dụng cụ lưới cào lên. Đồng thời, chỉ đạo các ông T và T1 dùng neo ghe hỗ trợ Đ và K trực vớt lưới cào. Trong lúc đang trực vớt lưới cào lên, bị cáo Đ nhìn thấy ghe cào do bị cáo T3 (cha ruột của Đ) điều khiển chạy hướng từ cồn A, xã H, huyện C thẳng về hướng ghe cào của Đ, trên ghe cào còn có bị cáo N1, sinh ngày 06/3/2000 (em ruột của Đ) và ông Hà Tấn B (người làm thuê). Khi ghe cào do bị cáo T3 điều khiển chạy đến cách ghe cào của bị cáo Đ khoảng 20 mét thì bị cáo Đ không chấp hành yêu cầu của lực lượng tuần tra Công an xã A và bắt đầu thực hiện hành vi chống đối. Bị cáo Đ cầm cây kéo bằng kim loại dài khoảng 20cm trên tay phải, còn tay trái thì cầm một cái ca múc nước bằng nhựa và có lời lẽ đe dọa lực lượng Công an đang kiểm tra “Đụ má, tui mấy nhảy xuống sông hết, trả ghe lại cho tao, không nhảy xuống sông thì tao đâm chết mẹ hết”. Lúc này, ông L1 có giải thích và yêu cầu bị cáo Đ không được có hành vi chống đối lực lượng thi hành công vụ. Ngay lập tức, bị cáo Đ ném cái ca vào ông L1 thì ông L1 đưa tay đỡ nên không bị trúng, tiếp theo bị cáo Đ cầm cây kéo đâm thẳng về hướng ông L1, do ông L1 tránh được nên không trúng. Lúc này, ông L1 dùng bình hơi cay xịt vào mặt để không chế không cho bị cáo Đ thực hiện hành vi chống đối. Bị xịt hơi cay, bị cáo Đ cầm cây kéo tự nhảy xuống sông và bơi sang ghe cào của bị cáo T3. Trong lúc bơi sang ghe cào của bị cáo T3 thì bị cáo Đ đã làm rơi cây kéo xuống sông.

Xác định phương tiện ghe cào của bị cáo Đ vi phạm vì đã sử dụng xung điện để khai thác thủy sản trái phép, nên ông L1 chỉ đạo cho ông T đưa phương tiện trên về trụ sở Công an xã A, huyện C để tiến hành lập biên bản tạm giữ theo quy định. Thấy ghe cào của mình bị lực lượng Công an tạm giữ, nên khi lên được

ghe cào do bị cáo T3 đang điều khiển thì bị cáo Đ kêu bị cáo T3 điều khiển ghe cào đuổi theo lực lượng Công an để lấy lại ghe cào của mình. Đồng thời, bị cáo Đ kêu bị cáo N1 cầm dao để hỗ trợ cùng với Đ chống lại lực lượng Công an. Nghe bị Đ kêu như vậy, bị cáo T3 tăng ga máy điều khiển ghe cào đuổi theo ghe cào do lực lượng Công an xã A điều khiển. Lúc này, bị cáo N1 hai tay cầm hai cây dao (một cây dao bằng kim loại dài 43cm, loại chặt nước đá, lưỡi dao hình răng cưa, mũi bằng và một cây dao bằng kim loại dài 44cm, mũi dao bằng, có một cạnh sắc) đứng phía trước mũi ghe cào chém qua lại để gây áp lực cho lực lượng Công an. Còn bị cáo Đ thì cầm đoạn tuýp sắt, loại 21mm, dài 1,4 mét (dùng làm cần lái phụ trên ghe cào bị cáo T3) đi lên phía trước mũi ghe cào đứng cạnh bị cáo N1 để chuẩn bị chống trả lực lượng Công an. Khi ghe cào do bị cáo T3 điều khiển chạy đuổi theo và cách ghe cào do lực lượng Công an xã A điều khiển khoảng 10 mét thì bị cáo Đ giật lấy cây dao chặt nước đá trên tay bị cáo N1 ném về phía lực lượng Công an xã A nhưng không trúng ai. Bị cáo Đ tiếp tục giật lấy cây dao còn lại mà bị cáo N1 đang cầm ném về phía lực lượng Công an cũng không trúng ai. Sau khi ném hai cây dao về phía lực lượng Công an xã A, bị cáo Đ tiếp tục đập 1/4 cây nước đá xuống mũi ghe cào ra thành từng cục nhỏ khoảng 04cm, còn bị cáo N1 thì dùng đoạn cây gỗ dài khoảng 40cm, có cạnh vuông đập cây nước đá ra thành từng cục nhỏ rồi cùng với bị cáo Đ liên tiếp ném về phía lực lượng Công an xã A thì trúng vào vùng lưng và chân trái của ông T đang ngồi lái ghe cào của bị cáo Đ gây thương tích nhẹ. Thấy ông T bị ném nước đá trúng nên ông L1 yêu cầu ông T tăng ga máy điều khiển ghe cào chạy về vàm Bến Cát. Ông T điều khiển ghe cào vi phạm chạy được một đoạn thì bị tắt máy. Nhìn thấy ghe cào của mình bị tắt máy nên bị cáo Đ khoát tay ra hiệu và kêu bị cáo T3 “Ông lái ghe đụng vào ghe cào cho Công an sợ, nó nhảy xuống sông để lấy lại ghe”, còn bị cáo N1 thì cầm cây dao thái lan dài khoảng 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc trên tay phải chém nhiều cái hướng về phía lực lượng Công an. Khi ghe cào do ông Thuận điều khiển chạy từ phía sau đến và đụng vào đuôi ghe cào vi phạm làm gãy giá đỡ giàn cào. Do va chạm mạnh nên bị cáo N1 làm rơi cây dao thái lan xuống sông, bị cáo Đ ngay lập tức cầm đoạn tuýp sắt dài 1,4 mét đánh nhiều cái về phía lực lượng Công an, trúng vào mu bàn tay trái và khuỷu tay trái của ông L1 gây thương tích nhẹ. Lúc này, ông T khởi động máy ghe cào vi phạm rồi điều khiển chạy vào vàm Bến Cát, còn ghe cào của bị cáo T3 chở hai bị cáo Đ và N tiếp tục đuổi theo đến trước vàm Bến Cát nhưng không đuổi kịp. Sau đó, bị cáo T3 điều khiển ghe cào chở hai bị cáo Đ và N bỏ trốn khỏi hiện trường. Ông T tiếp tục điều khiển ghe cào vi phạm và mời Cao Văn B, Cao Quốc K về trụ sở Công an xã A để làm việc. Đồng thời, tiến hành tạm giữ phương tiện vi phạm và hung khí mà các bị cáo dùng để chống trả và gây thương tích cho lực lượng Công an xã A đang làm nhiệm vụ. Sau đó, các ông L1 và T có đến Trạm y tế xã A và Trung tâm Y tế huyện C để khám và điều trị thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST, ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 18/4/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo T3, N1, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất và hậu quả của vụ án, nhân thân bị cáo, đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo chỉ cung cấp thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới có ông bác là liệt sĩ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nên không đủ điều kiện để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thành Đ khai và thừa nhận Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 17/12/2018 bị cáo điều khiển ghe cào dùng xung điện đánh bắt thủy sản và bị công an xã A huyện C phát hiện mời về làm việc, bị cáo biết rõ đó là lực lượng công an nhưng không chấp hành mà chống đối chửi tục tiêu diệt lực lượng công an và dùng kéo đâm, ca nhựa chọi, ống tuýt sắt đánh, sử dụng dao răng cưa chặt nước đá và dao sắc bén, nước đá cục chọi vào lực lượng công an đang làm nhiệm vụ nhằm chống đối không cho lấy ghe cào của bị cáo. Lời khai nhận này với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm là nhất quán nhau không thay

đôi, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án và những đối tượng khác có liên quan, như vậy cho thấy bị cáo Đ trong vụ án này là đối tượng cầm đầu trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội lôi kéo đối tượng khác tham gia như bị cáo N1, bị cáo T3 và hành vi bị cáo diễn ra rất quyết liệt sử dụng nhiều loại hung khí nguy hiểm để chống đối. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành C5, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng đắn của những người được giao thực thi nhiệm vụ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, Điều 330 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 là C5 xác, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện, khách quan tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cấp sơ thẩm xử bị cáo tù có thời hạn là C5 xác, hình phạt 09 tháng tù là không nặng mà cấp sơ thẩm có nhiều chiều cố đối với bị cáo, hình phạt trên cũng đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ C5 trị của địa phương trong việc kiên quyết phòng chống loại tội phạm này diễn ra có chiều hướng gia tăng phức tạp hiện nay. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới có ông bác là liệt sĩ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nhưng cũng không làm thay đổi hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo như phân tích trên, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST, ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến ngày 18/4/2019.

- *Án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- CA huyện C;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Thành